CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 69 /SAVINA/CV/2018	-------
V/v: Giải trình chênh lệch BCTC bán niên năm 2018 so với năm 2017	*Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2018*

Kính gửi: **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN BẢN ĐẾN
Ngày: 17 -08- 2018
Số: 19877

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Sách Việt Nam
2. Mã chứng khoán : VNB
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 44 Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
4. Điện thoại: (024) 3.9348790 Fax: (024) 3.9341591
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Cao Tiến Bình
6. Nội dung của thông tin công bố:

   Giải trình chênh lệch Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi 22% so với báo cáo cùng kỳ năm trước: Xem Bản giải trình biến động Kết quả kinh doanh Báo cáo Tài chính bán niên năm 2018 kèm theo.
7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ BCTC: http://www.savina.com.vn

   Chúng tôi xin cam kết toàn bộ thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu VT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT

M.S.D.N: 0100... CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM C.T.C.P

CAO TIẾN BÌNH

BẢN GIẢI TRÌNH BIẾN ĐỘNG KẾT QUẢ KINH DOANH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH BÁN NIÊN NĂM 2018

Chỉ tiêu	Mã số	06 tháng 2018	06 tháng 2017	Chênh lệch	Tỷ lệ chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	14.663.791.711	12.529.671.714	2.134.119.997	17%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	14.663.791.711	12.529.671.714	2.134.119.997	17%
4. Giá vốn hàng bán	11	9.354.384.280	8.847.414.254	506.970.026	6%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	5.309.407.431	3.682.257.460	1.627.149.971	44%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24.742.395.845	21.235.360.660	3.507.035.185	17%
7. Chi phí tài chính	22	13.786.902	13.719.489	67.413	0%
8. Chi phí bán hàng	25	2.813.551.103	3.221.108.101	-407.556.998	-13%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	9.995.454.646	9.649.520.786	345.933.860	4%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30	17.229.010.625	12.033.269.744	5.195.740.881	43%
11. Thu nhập khác	31	63.674.879	401.507.201	-337.832.322	-84%
12. Chi phí khác	32	-	-	-	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	63.674.879	401.507.201	-337.832.322	-84%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	17.292.685.504	12.434.776.945	4.857.908.559	39%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.065.740.755	-	2.065.740.755	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	15.226.944.749	12.434.776.945	2.792.167.804	22%

Giải trình nguyên nhân biến động trong trường hợp KQKD giữa hai kỳ báo cáo biến động tăng 10% trở lên:

Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế 06 tháng năm 2018 là: 15.227 triệu đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 2.134 triệu đồng, giá vốn tăng 507 triệu đồng, LN gộp tăng 1.627 triệu tương đương tăng 44%.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 3.507 triệu đồng, tương đương tăng 17%.
- Chi phí thuế TNDN tăng 2.065 triệu đồng do 6 tháng 2017 không phải nộp thuế TNDN do được chuyển lỗ.